TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/LĐ-ST

Ngày 16 tháng 5 năm 2025

V/v tranh chấp *"Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thanh Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Ông Vũ Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Võ Quang Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2025/TLST-LĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST - LĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST - LĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST - LĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số 219 đường T, tổ 66, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H có ông Phạm Ngọc H, sinh năm 19xx; địa chỉ: Số 195 đường V, tổ 55, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Theo Giấy ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H ngày 11/02/2025). (Có mặt).

- Bị đơn:

+ Công ty Cổ phần K.

Trụ sở: Đường số 3 khu C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông C. (Vắng mặt).

+ Công ty TNHH M.

Trụ sở: Đường số 03, khu C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông C. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bảo hiểm X

Trụ sở: Số 43 đường X, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí Đ – Chức vụ: Giám đốc. (Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thuý H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số 423/19 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết. vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

** Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - ông Phạm Ngọc H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Thu H bắt đầu làm việc tại Công ty D vào tháng 4 năm 1995 và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến năm 2006 và từ tháng 12 năm 2006 làm việc tại Công ty T đến hết năm 2008. Sau đó Công ty T đổi tên thành Công ty C có trụ sở tại số 67 đường D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng và tiếp tục làm việc đến tháng 03 năm 2024, được cơ quan Bảo hiểm X xác nhận tổng thời gian bà tham gia đóng bảo hiểm xã hội là 28 năm 07 tháng.

Vào năm 2001, bà Nguyễn Thúy H2 là chị gái bà H do mất chứng minh nhân dân chưa làm kịp nên đã dùng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Thu H để ký hợp đồng lao động và vào làm công nhân tại Công ty Cổ phần K đến năm 2004 và sau đó tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH M, hai Công ty đều có trụ sở tại Khu C, quận L, thành phố Đà Nẵng. Hai công ty trên đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà Nguyễn Thị Thu H nhưng thực tế người làm việc tại Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH M là bà Nguyễn Thúy H2.

Do Công ty Cổ phần K, Công ty TNHH M nơi bà Nguyễn Thúy H2 làm việc với tên trên hợp đồng là bà Nguyễn Thị Thu H và Công ty T đều tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà Nguyễn Thị Thu H tại Cơ quan B dẫn đến bà Nguyễn Thị Thu H có 02 sổ Bảo hiểm xã hội mã số là 349706xxxx và 040100xxxx. Do trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ năm 2001 đến năm 2014 nên bà Nguyễn Thị Thu H gặp khó khăn trong việc đề nghị Cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật

Bà H khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thu H (do bà Nguyễn Thuý H2 mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Thu H giao kết hợp đồng lao động) và Công ty Cổ phần K từ năm 2001 đến năm 2004 và Công ty TNHH M từ năm 2004 đến năm 2014 là vô hiệu. Tại phiên toà hôm nay, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thúy H2 trình bày:*

Vào năm 2001 do mất giấy chứng minh nhân dân nên bà Nguyễn Thuý H2 đã mượn chứng minh nhân dân của em gái là bà Nguyễn Thị Thu H để ký hợp đồng lao động và vào làm công nhân tại Công ty Cổ phần Keyhinge Toys Việt Nam và Công ty TNHH M, (bà H thường đọc là Công ty M) tại địa chỉ Khu C, quận L, thành phố Đà Nẵng. Hai Công ty trên đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà H2 mang tên Nguyễn Thị Thu H nhưng thực tế người làm việc tại hai Công ty này là bà H2.

Cũng tại thời điểm đó em gái bà H2 là bà Nguyễn Thị Thu H đang làm việc tại Công ty T đến hết năm 2008. Sau đó Công ty T đổi tên thành Công ty C có trụ sở tại số 67 đường D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng và tiếp tục làm việc đến tháng 03 năm 2024.

Còn bà H2 đến năm 2014 thì không làm việc tại Công ty M nữa và xin làm thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Sở Lao động thương binh và xã hội thành phố Đà Nẵng và đã nhận được hơn 10.000.000 đồng. Nay bà Nguyễn Thị Thu H làm thủ tục để hưởng chế độ theo quy định thì cơ quan bảo hiểm xã hội phát hiện Nguyễn Thị Thu H tham gia bảo hiểm xã hội tại hai đơn vị trong cùng một thời điểm là trái quy định của ngành bảo hiểm. Theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền bà H2 đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền nhận trợ cấp thất nghiệp cho cơ quan nhà nước. Với việc này bà H2 nhận thấy mình có sai, chỉ nghĩ rằng mượn chứng minh nhân dân của em gái để đi làm công nhân trong khi chưa làm kịp giấy tờ tùy thân không ngờ dẫn đến hậu quả hôm nay. Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H thì bà H2 đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà H2 không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm X (Nay là Bảo hiểm X khu vực XXII) có ý kiến Tại Văn bản số 334/BHXH-QLT-ST ngày 03/3/2025:

Qua tra cứu dữ liệu quản lý và hồ sơ lưu tại cơ quan B, bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 01/8/19xx, có 02 sổ BHXH:

- Sổ BHXH 040100xxxx, số CMND: 2012xxxxx, có quá trình tham gia BHXH tại Công ty K từ tháng 3/2001 đến tháng 8/2004 và tại Công ty TNHH M từ tháng 9/2004 đến tháng 12/2014 (đã thanh toán chế độ BHXH một lần số 291 ngày 2/4/2016)

- Sổ BHXH 349706xxxx, số CCCD: 0481xxxxxxxx, có quá trình tham gia BHXH tại Công ty D từ tháng 4/1995 đến tháng 7/2005 và tại Công ty C từ tháng 12/205 đến tháng 3/2025 (chưa thanh toán chế độ BHXH một lần).

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với các bị đơn là Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH M đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên người đại diện hợp pháp của bị đơn đều không có mặt và không có lý do về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

* Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Án phí lao động sơ thẩm nguyên đơn tự nguyện chịu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, đây là vụ án tranh chấp về lao động, căn cứ khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH M có trụ sở tại quận Liên Chiểu nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị Thu H đã gửi đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động đến Bảo hiểm X. Tuy nhiên, Bảo hiểm X đã có văn bản số 1541/BHXH-QLT-ST ngày 12/7/2024 "V/v trả lời Đơn" đề nghị bà H gửi hồ sơ khởi kiện sang Toà án nên căn cứ quy định Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019, bà H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với các bị đơn là Công ty Cổ phần Ke và Công ty TNHH M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm X nay là bảo hiểm X khu vực XXII. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH M vẫn không có mặt tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu để tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH M. Đối với Bảo hiểm X nay là Bảo hiểm X khu vực XXII có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm X khu vực XXII.

2. Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thuý H2 yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thu H và Công ty Cổ phần K từ tháng 3/2001 đến tháng 8/2004 và Công ty TNHH M từ tháng 9/2004 đến tháng 12/2014 là vô hiệu do bà Nguyễn Thuý H2 mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Thu H ký kết hợp đồng lao động, người lao động thực tế là bà Nguyễn Thuý H2. Bà H, bà H2 không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong giai đoạn từ tháng 3 năm 2001 đến tháng 8 năm 2004 và từ tháng 9 năm 2004 đến tháng 12 năm 2014 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) và Bộ luật lao động năm 2012, Bộ luật lao động năm 2019.

Về hợp đồng lao động: Bà Nguyễn Thị Thu H và bà Nguyễn Thuý H2 xác nhận giữa bà H2 là người đăng ký tên theo hợp đồng lao động là Nguyễn Thị Thu H và Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH M có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn nhưng thời gian đã lâu, bà H2 đã làm thất lạc các hợp đồng, Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH M không đến Toà án và cũng không cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hợp đồng lao động.

Tại văn bản số:334/BHXH-QLT-ST ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bảo hiểm X về việc "cung cấp hồ sơ, tài liệu của bà Nguyễn Thị Thu H" xác nhận: Qua tra cứu dữ liệu quản lý và hồ sơ lưu tại cơ quan B thành phố Đà Nẵng, bà Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 01/8/19xx, có 2 sổ BHXH:

- Sổ BHXH 040100xxxx, số CMND: 201255358, có quá trình tham gia BHXH tại Công ty K từ tháng 3/2001 đến tháng 8/2004 và tại Công ty TNHH M từ tháng 9/2004 đến tháng 12/2014 (đã thanh toán chế độ BHXH một lần số 291 ngày 2/4/2016)

- Sổ BHXH 349706xxxx, số CCCD: 0481xxxxxxxx, có quá trình tham gia BHXH tại Công ty D từ tháng 4/1995 đến tháng 7/2005 và tại Công ty C từ tháng 12/2005 đến tháng 3/2025 (chưa thanh toán chế độ BHXH một lần)

Căn cứ vào lời khai của đương sự, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định:

- Bà Nguyễn Thị Thu H thừa nhận có cho bà Nguyễn Thuý H2 (chị ruột) mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty K từ tháng 3/2001 đến tháng 8/2004 và tại Công ty TNHH M từ tháng 9/2004 đến tháng 12/2014. Việc bà Nguyễn Thị Thu H cho người khác mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007); khoản 4 Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2013 quy định về hành vi nghiêm cấm về gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; vi phạm nguyên tắc "trung thực' theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động năm

2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019.

Do đó có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thu H, số căn cước công dân: 0481xxxxxxxx, không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty Cổ phần K từ tháng 3/2001 đến tháng 8/2004 và tại Công ty TNHH M từ tháng 9/2004 đến tháng 12/2014, việc bà Nguyễn Thuý H2 ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH M nhưng với tên bà Nguyễn Thị Thu H là vi phạm quy định của pháp luật nên có đủ căn cứ xác định hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thuý H2 (dưới tên bà Nguyễn Thị Thu H) và Công ty K từ tháng 3/2001 đến tháng 8/2004 và tại Công ty TNHH M từ tháng 9/2004 đến tháng 12/2014 là không có hiệu lực.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu H, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thu H và Công ty Cổ phần K từ tháng 3/2001 đến tháng 8/2004 và tại Công ty TNHH M từ tháng 9/2004 đến tháng 12/2014 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

- Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thuý H2 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Bị đơn là Công ty K, Công ty TNHH M không tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm X không có ý kiến gì về việc giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu án phí 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

- Căn cứ Điều 50, Điều 51; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thu H và Công ty Cổ phần K từ tháng 3 năm 2001 đến tháng 8 năm 2004 và Công ty TNHH M từ tháng 9 năm 2004 đến tháng 12 năm 2014 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Nguyễn Thuý H2.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự trong vụ án không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007325 ngày 22/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Anh

Nơi nhận:
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *CCTHADS quận Liên Chiểu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*